

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành: Ngôn ngữ Hàn Quốc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	NN604122
1.2. Tên học phần:	Thực hành tiếng Hàn 1
1.3. Tên tiếng Anh:	...
1.4. Số tín chỉ:	2
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	
- Thực hành:	60 tiết
- Tự học:	60 giờ

1.6. Quản lý, phụ trách học phần

- Khoa quản lý học phần:	Khoa Ngoại ngữ
- Giảng viên phụ trách chính:	Lê Tuấn Sơn
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Nguyễn Diệp Linh

1.7. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết:	...
- Học phần học trước:	...
- Học phần song hành:	...

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần, Người học có các kiến thức cơ bản về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp sơ cấp của tiếng Hàn theo các chủ đề đa dạng; có thể thực hành phát âm, nghe, nói, đọc, viết tiếng Hàn trình độ sơ cấp; có thể vận dụng đối chiếu giữa tiếng Hàn và tiếng Việt với mức độ căn bản.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Có kiến thức nền tảng về hệ thống ngữ âm tiếng Hàn, các từ vựng căn bản liên quan đến các chủ đề trong giáo trình.
- CO2: Có kiến thức về các ngữ pháp và từ vựng thông dụng áp dụng trong một số tình huống hàng ngày.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO3: hình thành kỹ năng thực hành và luyện tập theo nhóm trong các nội dung luyện nghe-nói-đọc- viết tiếng Hàn.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO4: Nhận thức được sự thú vị trong việc thực hành ngôn ngữ Hàn Việt ở mức độ sơ khai thông qua thái độ học tập chăm chỉ và chủ động.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần "Thực hành tiếng Hàn 1"

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày được những từ vựng liên quan tới các chủ đề	CO1, CO3
CLO2	Giải thích và sử dụng được các cấu trúc ngữ pháp quen thuộc hàng ngày và các từ ngữ cơ bản đáp ứng nhu cầu giao tiếp cụ thể	CO1, CO2, CO3
CLO3	Vận dụng được kỹ năng nghe-nói-đọc-viết để đặt câu ngắn theo chủ đề	CO2, CO3, CO4
CLO4	Giao tiếp tiếng Hàn được ở mức sơ cấp	CO2, CO3, CO4

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
CLO 1		I		R		M	I	R				I	I
CLO 2		I		R		M	I	R				I	I
CLO 3		I		R		M	I	R				I	I
CLO 4				R		M	I	R				I	I
Tổng hợp học phần		I		R		M	I	R				I	I

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

[1] Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan, Lê Thị Thu Giang, Nguyễn Thị Hương Sen, Đỗ Ngọc Luyện (2008), *Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam sơ cấp 1*, NXB Darakwon.

5.2. Tài liệu tham khảo

[2] 경희대학교 (2014), *Get It Korean Grammar 1*, (주) 도서출판 하우

[3] 고려대학교 한국어문화교육센터 (2008-2011), *재미있는 한국어 1*, 교보문고

[4] Lê Tuấn Sơn, Hoàng Thị Hải Anh, Nguyễn Diệp Linh (2020), *Tập quy định chuẩn tiếng Hàn* (chuyên dịch và chú giải), Trường Đại học Hạ Long.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 60 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần học;
- Phân bố: 4 tiết/ buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
- + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
- + Kiểm tra giữa kì: 1 bài;
- + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Giới thiệu học phần (*) Bài 1. Thực hành theo chủ đề Giới thiệu: kỹ năng chào hỏi, tự giới thiệu; ngữ pháp “입니다, 입니까, 은/는”; từ vựng về quốc gia, nghề nghiệp, lời chào; phát âm Âm dài hơi; cách chào hỏi của người Hàn Quốc.	4	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
2	Bài 2. Thực hành theo chủ đề Trường học: kỹ năng giới thiệu về trường học, tên đồ vật; ngữ pháp “여기/거기/저기, 이것/그것/저것, 이/가, 에 있습니다, 이/가 아닙니다”; từ vựng về nơi chốn, trang thiết bị đồ vật trong trường học; phát âm Âm thanh hầu; chế độ giáo dục của Hàn Quốc.	4	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
3	Bài 3. Thực hành theo chủ đề Sinh hoạt hàng ngày: kỹ năng nói về cuộc sống hàng ngày, những điều mình thích; ngữ pháp “ㅂ/습니다, ㅂ/습니까, 을/를, 에서”; từ vựng về động từ, tính từ, sinh hoạt hàng ngày, đại từ nhân xưng để hỏi; phát âm Phụ âm, âm mũi; những điều mà người Hàn thích.	4	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
4	Bài 4. Thực hành theo chủ đề Ngày và thứ trong tuần: kỹ năng nói về ngày và thứ, cách tính thời gian; ngữ pháp số từ gốc Hán, “와/과, 에”; từ	4	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập

	vựng về thứ, ngày, tháng; phát âm Phụ âm cuối; biểu hiện số trong tiếng Hàn.		trong chủ đề		trên lớp; bài tập về nhà.
5	Bài 5. Thực hành theo chủ đề Công việc trong ngày: kỹ năng nói về thời gian, công việc trong ngày; ngữ pháp số từ thuần Hàn, định từ số, “아/어요, 에 다가, 안”; từ vựng về thời gian, động từ chỉ hoạt động hàng ngày; phát âm Âm nhẹ; sinh hoạt ở trường đại học của sinh viên Hàn Quốc.	4	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
6	Bài 6. Thực hành theo chủ đề Cuối tuần: kỹ năng diễn đạt quá khứ và hiện tại, đưa ra yêu cầu; ngữ pháp số từ thuần Hàn, định từ số, “왔/왔, 하고, (으)버시다”; từ vựng về từ để hỏi, hoạt động cuối tuần; phát âm Âm bật hơi; hoạt động cuối tuần của Hàn Quốc.	4	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
7	* Bài kiểm tra giữa kỳ (A2) Bài 7. Thực hành theo chủ đề Mua hàng: kỹ năng hỏi giá, mua hàng; ngữ pháp gián lược, “은/는, 고 싶다”; từ vựng về danh từ chỉ đơn vị, mua sắm; phát âm (đôi chiều) Âm thanh hầu và Âm bật hơi; tiền tệ của Hàn Quốc.	1 (50 phút) 3	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Báo cáo, trình bày kết quả thực hiện bài tập, thảo luận; thuyết trình, luyện tập; bài tập về nhà.
8	Bài 8. Thực hành theo chủ đề Ẩm thực: kỹ năng đặt món ăn; ngữ pháp gián lược, “겠, 지 않다, (으)세요”; từ vựng về món ăn Hàn Quốc, quán ăn; phát âm Âm thanh hầu tiếp theo; văn hóa ẩm thực của Hàn Quốc.	4	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
9	Bài 9. Thực hành theo chủ đề Nhà cửa: kỹ năng mời khách và hướng dẫn đường đi; ngữ pháp “(으)로, (으)래요, 도”; từ vựng về nơi chốn, phương hướng, nhà cửa và đồ gia dụng; phát âm âm “ㄷ”; nhà cửa Hàn Quốc.	4	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
10	Bài 10. Thực hành theo chủ đề Gia đình: kỹ năng giới thiệu gia đình; ngữ pháp định từ số tiếp theo, “께서, (으)시, gián lược “ㄹ””; từ vựng về gia đình, nghề nghiệp; phát âm phụ âm tiếp theo; xung hô trong gia đình Hàn Quốc.	4	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.

11	Bài 11. Thực hành theo chủ đề Thời tiết: kỹ năng nói về kế hoạch cá nhân; ngữ pháp “bắt quy tắc của “ㅂ”, 고, 부터~까지, (으)르 거예요”; từ vựng về mùa, thời tiết, nhiệt độ không khí; phát âm Âm thanh môn; bốn mùa ở Hàn Quốc.	4	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
12	Bài 12. Thực hành theo chủ đề Điện thoại: kỹ năng nói về mục đích, gọi điện thoại; ngữ pháp “에게/한테/께, 지만,, (으)려고 하다”; từ vựng về hoạt động điện thoại; phát âm Âm lướt; số điện thoại thú vị ở Hàn Quốc.	4	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
13	Bài 13. Thực hành theo chủ đề Sinh nhật: kỹ năng chúc mừng, giải thích lý do; ngữ pháp “아/어서, (으)르까요, 못”; từ vựng về sinh nhật, quà cáp; phát âm Âm thanh vòm; tiệc sinh nhật, thói nôi của người Hàn Quốc.	4	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
14	Bài 14. Thực hành theo chủ đề Sở thích: kỹ năng nói về sở thích; ngữ pháp “bắt quy tắc của “ㄷ”, (으)르 수 있다/없다, 기/는 것”; từ vựng về thể thao, sở thích, tần suất; phát âm Âm mũi; thú vui của người Hàn Quốc.	4	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
15	Bài 15. Thực hành theo chủ đề Giao thông: kỹ năng sử dụng các phương tiện giao thông công cộng; ngữ pháp “에서~까지, (으)로, (으)러 가다”; từ vựng về phương tiện giao thông, phó từ nghi vấn; phát âm Âm bật hơi; phương tiện giao thông công cộng của Hàn Quốc. Ôn tập cuối kì	3 1	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.

* **Ghi chú:** Ở buổi 1 (buổi học đầu tiên), GV giới thiệu mục tiêu học phần (HP); vị trí và vai trò của HP trong CTĐT của ngành; CLO, các hình thức kiểm tra đánh giá, trọng số của các bài đánh giá, nội dung HP, tiêu chí, biểu điểm các loại bài đánh giá, kiểm tra...; hướng dẫn phương pháp học tập HP, yêu cầu đối với SV; cung cấp và hướng dẫn SV cách sử dụng, theo dõi ĐCCT HP.

8. Phương pháp, kỹ thuật dạy – học

- Trên lớp: Thuyết trình, thảo luận, luyện tập;
- Tự học: chuẩn bị bài trước, làm bài tập.
- Làm việc nhóm: Luyện tập theo nhóm, thực hiện nhiệm vụ học tập, ..

9. Đánh giá học phần

9.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá	Trọng số	Nội dung đánh giá	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Ý thức tham gia học tập; mức độ hoàn thành các yêu cầu của giảng viên; độ tích cực phát biểu ý kiến	x	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Theo dõi, đánh giá thực tế trong cả quá trình dạy học
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Khả năng vận dụng từ vựng, ngữ pháp vào tình huống cụ thể có trong bài kiểm tra	x	CLO1 CLO2	Sinh viên làm bài trên lớp vào đề trên giấy kiểm tra do giảng viên chuẩn bị sẵn. GV chấm theo thang điểm cho sẵn trong bài kiểm tra.
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Khả năng đọc viết, ngữ pháp; đọc hiểu và viết câu văn đoạn văn theo chủ đề, trong phạm vi các bài đã được học, vận dụng kiến thức đã học vào một số tình huống không có trong bài.	(theo Đáp án)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Sinh viên làm bài tại phòng thi ở trường vào đề trên giấy thi do nhà trường chuẩn bị sẵn. Sau đó bài thi sẽ được rọc phách và đưa lại cho 2 giám khảo chấm thành 2 lần; 2 GK thống nhất điểm và nhập điểm vào danh sách thi.

9.2. Tiêu chí đánh giá

9.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Dự lớp (30%)	Ý thức học trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)

10	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực luyện tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.
8-9	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực luyện tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
6-7	Dự đủ, đúng giờ \geq 90% số tiết trên lớp	Có ý thức luyện tập, trao đổi, thảo luận.	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
5	Dự đủ, đúng giờ \geq 80% số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
0	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

9.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung: Những nội dung đã được học hoặc vận dụng kiến thức đã học.
- Hình thức: Viết
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ

ST T	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Từ vựng	Làm đúng từ vựng	1
2	Cách biểu đạt	Cách biểu đạt phù hợp	1
4	Cấu trúc câu	Vận dụng đúng mẫu câu	2
5	Độc hiểu	Thể hiện đúng	1
6	Khả năng chuyển ngữ Hàn Việt	Chuyển ngữ đúng nội dung	5
Tổng điểm			10

9.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học và vận dụng vào tình huống ngoài bài học.
- Hình thức: Viết kết hợp với trắc nghiệm
- Thời gian: 60 phút

Quảng Ninh, ngày....tháng năm 202..

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Nguyễn Thị Hằng

Hoàng Thị Hải Anh

Lê Tuấn Sơn